



Bảng giá sản phẩm dây và cáp điện CADI-SUN^d

Cáp đồng Trần

Tiêu chuẩn áp dụng:

TCVN 5064 & TCVN 6612

Quy cách sản phẩm:

Cu ủ mềm, bền tròn cấp 2 và ép chặt với sản phẩm $\geq 10\text{mm}^2$

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Khối lượng gắn đúng	Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói
		Dây pha		Trung tính			Giá bán sỉ	Giá bán lẻ	
		Số sợi	ĐK	Số sợi	ĐK				
1	C 1.5	7	0.52				339,732	356,719	20,000
2	C 2.5	7	0.67				338,018	354,919	15,000
3	C 4	7	0.85				336,923	353,770	15,000
4	C 6	7	1.04				336,263	353,077	15,000
5	CF 10	7	Compact				335,079	351,833	15,000
6	CF 16	7	Compact				331,027	347,578	8,000
7	CF 25	7	Compact				330,925	347,472	4,000
8	CF 35	7	Compact				330,627	347,159	4,000
9	CF 50	7	Compact				331,592	348,172	4,000
10	CF 70	19	Compact				331,000	347,550	4,000
11	CF 95	19	Compact				330,898	347,443	2,000
12	CF 120	19	Compact				330,863	347,407	2,000
13	CF 150	19	Compact				330,555	347,082	2,000
14	CF 185	37	Compact				330,533	347,060	1,500
15	CF 240	37	Compact				330,501	347,026	1,000
16	CF 300	37	Compact				330,343	346,861	1,000
17	CF 400	61	Compact				331,050	347,603	1,000
18	CF 500	61	Compact				331,332	347,899	1,000
19	CF 630	61	Compact				330,957	347,505	1,000
20	CF 800	61	Compact				330,570	347,099	1,000

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bền ép chặt cấp 2 nên đường kính danh định ghi Compact

CADI - SUN[®] cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadi-sun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2021

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Lương Hòa



Công Ty CP Dây và Cáp điện Thương Đình
CADI-SUN® Group
 Dây điện tốt. Cáp điện bền

CHẤT LƯỢNG
 ★ ★ ★ ★ ★

BM-BG-C/1b-08

Bảng giá sản phẩm dây và cáp điện CADI-SUN^d
 cáp đồng đơn bọc cách điện PVC

Tiêu chuẩn áp dụng:
 Quy cách sản phẩm:
 Điện áp sử dụng:

AS/NZS 5000.1:2005
 Cu/PVC
 0.6/1kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói
		Dây pha		Trung tính		Giá bán sỉ	Giá bán lẻ	
		Số sợi	ĐK	Số sợi	ĐK			
1	CV 1x16 (V-75)	7	Compact			47,999	50,399	100m/cuộn
2	CV 1x25 (V-75)	7	Compact			74,212	77,923	100m/cuộn
3	CV 1x35 (V-75)	7	Compact			103,489	108,663	2000m/Lô
4	CV 1x50 (V-75)	7	Compact			142,372	149,490	2000m/Lô
5	CV 1x70 (V-75)	7	Compact			201,749	211,836	2000m/Lô
6	CV 1x95 (V-75)	7	Compact			281,528	295,605	2000m/Lô
7	CV 1x120 (V-75)	7	Compact			352,385	370,004	2000m/Lô
8	CV 1x150 (V-75)	7	Compact			439,199	461,159	1000m/Lô
9	CV 1x185 (V-75)	7	Compact			546,782	574,121	1000m/Lô
10	CV 1x240 (V-75)	19	Compact			720,035	756,037	1000m/Lô
11	CV 1x300 (V-75)	19	Compact			900,631	945,663	1000m/Lô
12	CV 1x400 (V-75)	19	Compact			1,166,436	1,224,758	500m/Lô
13	CV 1x500 (V-75)	19	Compact			1,464,923	1,538,169	500m/Lô
14	CV 1x630 (V-75)	19	Compact			1,849,099	1,941,554	500m/Lô
15	CV 1x800 (V-75)	19	Compact			2,357,624	2,475,505	500m/Lô

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính danh định ghi Compact

CADI - SUN® cam kết

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2021

TỔNG GIÁM ĐỐC

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com

Phạm Lương Hòa



Công Ty CP Dây và Cáp điện Thượng Đình
CADI-SUN® Group
Dây điện tốt. Cáp điện bền

CHẤT LƯỢNG



BM-BG-C/1b-08

Bảng giá sản phẩm dây và cáp điện CADI-SUN^d

cáp đồng 4 ruột (1 lõi trung tính nhỏ hơn) bọc cách điện PVC, bọc vỏ PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-1/ IEC 60502-1

Quy cách sản phẩm: Cu/PVC/PVC

Điện áp sử dụng: 0.6/1kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói
		Dây pha		Trung tính		Giá bán sỉ VNĐ/m	Giá bán lẻ VNĐ/m	
		Số sợi	ĐK	Số sợi	ĐK			
1	CVV 3x2.5+1x1.5	7	0.67	7	0.52	39,082	41,036	2,000
2	CVV 3x4+1x2.5	7	0.85	7	0.67	58,511	61,436	2,000
3	CVV 3x6+1x4	7	1.04	7	0.85	80,778	84,817	2,000
4	CVV 3x10x1x6	7	Compact	7	1.04	123,093	129,248	1,000
5	CVV 3x16+1x10	7	Compact	7	Compact	187,482	196,857	1,000
6	CVV 3x25+1x16	7	Compact	7	Compact	288,452	302,875	1,000
7	CVV 3x35+1x16	7	Compact	7	Compact	378,903	397,848	1,000
8	CVV 3x35+1x25	7	Compact	7	Compact	406,927	427,274	1,000
9	CVV 3x50+1x25	7	Compact	7	Compact	528,476	554,900	1,000
10	CVV 3x50+1x35	7	Compact	7	Compact	559,893	587,888	1,000
11	CVV 3x70+1x35	19	Compact	7	Compact	743,191	780,350	1,000
12	CVV 3x70+1x50	19	Compact	7	Compact	783,578	822,757	1,000
13	CVV 3x95+1x50	19	Compact	7	Compact	1,030,782	1,082,321	1,000
14	CVV 3x95+1x70	19	Compact	19	Compact	1,092,902	1,147,547	1,000
15	CVV 3x120+1x70	19	Compact	19	Compact	1,313,730	1,379,416	500
16	CVV 3x120+1x95	19	Compact	19	Compact	1,396,381	1,466,200	500
17	CVV 3x150+1x70	19	Compact	19	Compact	1,579,864	1,658,857	500
18	CVV 3x150+1x95	19	Compact	19	Compact	1,664,397	1,747,617	500
19	CVV 3x150+1x120	19	Compact	19	Compact	1,737,127	1,823,983	500
20	CVV 3x185+1x95	37	Compact	19	Compact	1,994,098	2,093,803	500
21	CVV 3x185+1x120	37	Compact	19	Compact	2,069,455	2,172,928	500
22	CVV 3x185+1x150	37	Compact	19	Compact	2,158,510	2,266,435	500
23	CVV 3x240+1x120	37	Compact	19	Compact	2,601,412	2,731,483	250
24	CVV 3x240+1x150	37	Compact	19	Compact	2,691,346	2,825,913	250
25	CVV 3x240+1x185	37	Compact	37	Compact	2,801,211	2,941,272	250
26	CVV 3x300+1x150	37	Compact	19	Compact	3,250,036	3,412,538	250
27	CVV 3x300+1x185	37	Compact	37	Compact	3,361,114	3,529,170	250
28	CVV 3x300+1x240	37	Compact	37	Compact	3,542,706	3,719,841	250

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính danh định ghi Compact

CADI - SUN® cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2021

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Lương Hòa



Công Ty CP Dây và Cáp điện Thượng Đình

CADI-SUN® Group

Dây điện tốt. Cáp điện bền

CHẤT LƯỢNG



BM-BG-C/1b-08

Bảng giá sản phẩm dây và cáp điện CADI-SUN^d

cáp đồng đơn bọc cách điện XLPE, bọc vỏ PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-1/ IEC 60502-1

Quy cách sản phẩm: Cu/XLPE/PVC

Điện áp sử dụng: 0.6/1kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói
		Dây pha		Trung tính		Giá bán sỉ VNĐ/m	Giá bán lẻ VNĐ/m	
		Số sợi	ĐK	Số sợi	ĐK			
1	CXV 1x1.5	7	0.52			6,198	6,508	200m/cuộn
2	CXV 1x2.5	7	0.67			9,376	9,844	200m/cuộn
3	CXV 1x4	7	0.85			13,989	14,688	200m/cuộn
4	CXV 1x6	7	1.04			20,182	21,191	200m/cuộn
5	CXV 1x10	7	compact			31,897	33,491	200m/cuộn
6	CXV 1x16	7	compact			49,371	51,839	200m/cuộn
7	CXV 1x25	7	compact			75,719	79,505	200m/cuộn
8	CXV 1x35	7	compact			105,224	110,485	2000m/Lô
9	CXV 1x50	7	compact			144,219	151,430	2000m/Lô
10	CXV 1x70	19	compact			204,046	214,249	2000m/Lô
11	CXV 1x95	19	compact			283,605	297,786	2000m/Lô
12	CXV 1x120	19	compact			355,389	373,159	1000m/Lô
13	CXV 1x150	19	compact			442,394	464,514	1000m/Lô
14	CXV 1x185	37	compact			550,133	577,640	1000m/Lô
15	CXV 1x240	37	compact			724,034	760,235	1000m/Lô
16	CXV 1x300	37	compact			904,704	949,939	1000m/Lô
17	CXV 1x400	61	compact			1,170,919	1,229,465	500m/Lô
18	CXV 1x500	61	compact			1,470,547	1,544,074	500m/Lô
19	CXV 1x630	61	compact			1,858,183	1,951,092	500m/Lô
20	CXV 1x800	61	compact			2,369,484	2,487,958	500m/Lô

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn ben ép chặt cấp 2 nên đường kính danh định ghi Compact

CADI - SUN® cam kết

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2021

TỔNG GIÁM ĐỐC

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.vn.

Phạm Lương Hòa



Công Ty CP Dây và Cáp điện Thượng Đình

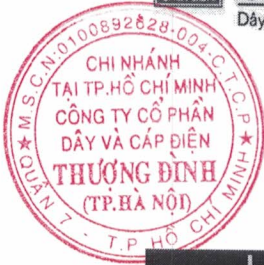
CADI-SUN Group

Dây điện tốt. Cáp điện bền

CHẤT LƯỢNG



BM-BG-C/1b-08



Bảng giá sản phẩm dây và cáp điện CADI-SUN^d

cáp đồng 2 ruột bọc cách điện XLPE, bọc vỏ PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-1/ IEC 60502-1

Quy cách sản phẩm: Cu/XLPE/PVC

Điện áp sử dụng: 0.6/1kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói m
		Dây pha		Trung tính		Giá bán sỉ VNĐ/m	Giá bán lẻ VNĐ/m	
		Số sợi	ĐK	Số sợi	ĐK			
1	CXV 2x1.5	7	0.52			13,887	14,581	200m/cuộn
2	CXV 2x2.5	7	0.67			20,655	21,688	200m/cuộn
3	CXV 2x4	7	0.85			30,262	31,775	200m/cuộn
4	CXV 2x6	7	1.04			44,624	46,855	3000m/Lô
5	CXV 2x10	7	compact			68,627	72,058	2000m/Lô
6	CXV 2x16	7	compact			104,664	109,897	2000m/Lô
7	CXV 2x25	7	compact			160,407	168,427	2000m/Lô
8	CXV 2x35	7	compact			221,132	232,189	1000m/Lô
9	CXV 2x50	19	compact			301,581	316,660	1000m/Lô
10	CXV 2x70	19	compact			426,277	447,590	1000m/Lô
11	CXV 2x95	19	compact			589,639	619,121	1000m/Lô
12	CXV 2x120	19	compact			731,178	767,737	1000m/Lô
13	CXV 2x150	19	compact			909,785	955,274	500m/Lô

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính danh định ghi Compact

CADI - SUN[®] cam kết

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2021

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Lương Hòa



Bảng giá sản phẩm dây và cáp điện CADI-SUN^d
 cáp đồng 3 ruột bọc cách điện XLPE, bọc vỏ PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-1/ IEC 60502-1
 Quy cách sản phẩm: Cu/XLPE/PVC
 Điện áp sử dụng: 0.6/1kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói
		Dây pha		Trung tính		Giá bán sỉ	Giá bán lẻ	
		Số sợi	ĐK	Số sợi	ĐK			
1	CXV 3x1.5	7	0.52			21,742	22,829	2,000
2	CXV 3x2.5	7	0.67			31,273	32,837	2,000
3	CXV 3x4	7	0.85			45,577	47,856	2,000
4	CXV 3x6	7	1.04			64,545	67,772	2,000
5	CXV 3x10	7	compact			100,726	105,763	2,000
6	CXV 3x16	7	compact			153,161	160,819	2,000
7	CXV 3x25	7	compact			235,946	247,744	1,000
8	CXV 3x35	7	compact			325,537	341,814	1,000
9	CXV 3x50	7	compact			445,209	467,470	1,000
10	CXV 3x70	19	compact			629,980	661,479	1,000
11	CXV 3x95	19	compact			873,454	917,127	1,000
12	CXV 3x120	19	compact			1,083,664	1,137,847	1,000
13	CXV 3x150	19	compact			1,348,464	1,415,887	500
14	CXV 3x185	37	compact			1,674,816	1,758,557	500
15	CXV 3x240	37	compact			2,202,945	2,313,092	250
16	CXV 3x300	37	compact			2,750,970	2,888,518	250
17	CXV 3x400	61	compact			3,557,867	3,735,761	250

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính danh định ghi Compact

CADI - SUN® cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2021

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Lương Hòa



Bảng giá sản phẩm dây và cáp điện CADI-SUN^d

cáp đồng 4 ruột (1 lõi trung tính nhỏ hơn) bọc cách điện XLPE, bọc vỏ PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-1/ IEC 60502-1

Quy cách sản phẩm: Cu/XLPE/PVC

Điện áp sử dụng: 0.6/1kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói
		Dây pha		Trung tính		Giá bán sỉ VNĐ/m	Giá bán lẻ VNĐ/m	
		Số sợi	ĐK	Số sợi	ĐK			
1	CXV 3x2.5+1x1.5	7	0.67	7	0.52	36,932	38,779	2,000
2	CXV 3x4+1x2.5	7	0.85	7	0.67	54,586	57,316	2,000
3	CXV 3x6+1x4	7	1.04	7	0.85	78,033	81,935	2,000
4	CXV 3x10+1x6	7	Compact	7	1.04	119,919	125,915	1,000
5	CXV 3x16+1x10	7	Compact	7	Compact	185,543	194,820	1,000
6	CXV 3x25+1x16	7	Compact	7	Compact	284,444	298,667	1,000
7	CXV 3x35+1x16	7	Compact	7	Compact	373,647	392,329	1,000
8	CXV 3x35+1x25	7	Compact	7	Compact	401,412	421,483	1,000
9	CXV 3x50+1x25	7	Compact	7	Compact	520,921	546,967	1,000
10	CXV 3x50+1x35	7	Compact	7	Compact	551,067	578,620	1,000
11	CXV 3x70+1x35	19	Compact	7	Compact	734,546	771,274	1,000
12	CXV 3x70+1x50	19	Compact	7	Compact	773,936	812,633	1,000
13	CXV 3x95+1x50	19	Compact	7	Compact	1,007,473	1,057,846	1,000
14	CXV 3x95+1x70	19	Compact	19	Compact	1,068,743	1,122,181	1,000
15	CXV 3x120+1x70	19	Compact	19	Compact	1,286,870	1,351,214	500
16	CXV 3x120+1x95	19	Compact	19	Compact	1,366,841	1,435,183	500
17	CXV 3x150+1x70	19	Compact	19	Compact	1,549,993	1,627,493	500
18	CXV 3x150+1x95	19	Compact	19	Compact	1,629,896	1,711,391	500
19	CXV 3x150+1x120	19	Compact	19	Compact	1,704,118	1,789,324	500
20	CXV 3x185+1x95	37	Compact	19	Compact	1,957,285	2,055,149	500
21	CXV 3x185+1x120	37	Compact	19	Compact	2,031,205	2,132,766	500
22	CXV 3x185+1x150	37	Compact	19	Compact	2,119,426	2,225,398	500
23	CXV 3x240+1x120	37	Compact	19	Compact	2,555,733	2,683,519	250
24	CXV 3x240+1x150	37	Compact	19	Compact	2,643,135	2,775,292	250
25	CXV 3x240+1x185	37	Compact	37	Compact	2,752,111	2,889,717	250
26	CXV 3x300+1x150	37	Compact	19	Compact	3,188,672	3,348,106	250
27	CXV 3x300+1x185	37	Compact	37	Compact	3,298,853	3,463,795	250
28	CXV 3x300+1x240	37	Compact	37	Compact	3,474,164	3,647,872	250

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính danh định ghi Compact

CADI - SUN® cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2021

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Lương Hòa



Bảng giá sản phẩm dây và cáp điện CADI-SUN^d
cáp đồng 4 ruột bọc cách điện XLPE, bọc vỏ PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-1/ IEC 60502-1
Quy cách sản phẩm: Cu/XLPE/PVC
Điện áp sử dụng: 0.6/1kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói
		Dây pha		Trung tính		Giá bán sỉ	Giá bán lẻ	
		Số sợi	ĐK	Số sợi	ĐK			
1	CXV 4x1.5	7	0.52			27,228	28,589	2,000
2	CXV 4x2.5	7	0.67			40,394	42,414	2,000
3	CXV 4x4	7	0.85			58,825	61,766	2,000
4	CXV 4x6	7	1.04			84,358	88,576	2,000
5	CXV 4x10	7	compact			131,978	138,576	2,000
6	CXV 4x16	7	compact			201,532	211,609	1,000
7	CXV 4x25	7	compact			311,860	327,453	1,000
8	CXV 4x35	7	compact			430,960	452,508	1,000
9	CXV 4x50	7	compact			591,743	621,330	1,000
10	CXV 4x70	19	compact			837,892	879,787	1,000
11	CXV 4x95	19	compact			1,151,580	1,209,159	500
12	CXV 4x120	19	compact			1,441,789	1,513,878	500
13	CXV 4x150	19	compact			1,795,110	1,884,866	500
14	CXV 4x185	37	compact			2,231,215	2,342,776	500
15	CXV 4x240	37	compact			2,931,248	3,077,811	250
16	CXV 4x300	37	compact			3,660,872	3,843,916	250
17	CXV 4x400	61	compact			4,737,954	4,974,852	200

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính danh định ghi Compact

CADI - SUN® cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2021
TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Lương Hòa



Bảng giá sản phẩm dây và cáp điện CADI-SUN^d

cáp đồng 5 ruột (1 lõi trung tính và 1 lõi tiếp đất nhỏ hơn) bọc cách điện XLPE, bọc vỏ PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-1/ IEC 60502-1

Quy cách sản phẩm: Cu/XLPE/PVC

Điện áp sử dụng: 0.6/1kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói
		Dây pha		Trung tính		Giá bán sỉ	Giá bán lẻ	
		Số sợi	ĐK	Số sợi	ĐK			
1	CXV 3x2.5+2x1.5	7	0.67	7	0.52	43,747	45,935	2,000
2	CXV 3x4+2x2.5	7	0.85	7	0.67	64,913	68,159	2,000
3	CXV 3x6+2x4	7	1.04	7	0.85	92,762	97,400	2,000
4	CXV 3x10+2x6	7	Compact	7	1.04	141,476	148,549	1,000
5	CXV 3x16+2x10	7	Compact	7	Compact	220,015	231,016	1,000
6	CXV 3x25+2x16	7	Compact	7	Compact	336,827	353,669	1,000
7	CXV 3x35+2x16	7	Compact	7	Compact	427,433	448,804	1,000
8	CXV 3x35+2x25	7	Compact	7	Compact	482,920	507,066	1,000
9	CXV 3x50+2x25	7	Compact	7	Compact	603,734	633,921	1,000
10	CXV 3x50+2x35	7	Compact	7	Compact	663,067	696,221	1,000
11	CXV 3x70+2x35	19	Compact	7	Compact	849,691	892,175	500
12	CXV 3x70+2x50	19	Compact	7	Compact	929,565	976,044	500
13	CXV 3x95+2x50	19	Compact	7	Compact	1,161,969	1,220,068	500
14	CXV 3x95+2x70	19	Compact	19	Compact	1,283,414	1,347,585	500
15	CXV 3x120+2x70	19	Compact	19	Compact	1,504,545	1,579,773	250
16	CXV 3x120+2x95	19	Compact	19	Compact	1,666,610	1,749,940	250
17	CXV 3x150+2x70	19	Compact	19	Compact	1,771,657	1,860,240	250
18	CXV 3x150+2x95	19	Compact	19	Compact	1,934,104	2,030,809	250
19	CXV 3x150+2x120	19	Compact	19	Compact	2,077,435	2,181,307	250
20	CXV 3x185+2x95	37	Compact	19	Compact	2,260,141	2,373,148	250
21	CXV 3x185+2x120	37	Compact	19	Compact	2,405,176	2,525,435	250
22	CXV 3x185+2x150	37	Compact	19	Compact	2,581,780	2,710,869	250
23	CXV 3x240+2x120	37	Compact	19	Compact	2,933,874	3,080,568	250
24	CXV 3x240+2x150	37	Compact	19	Compact	3,114,497	3,270,222	250
25	CXV 3x240+2x185	37	Compact	37	Compact	3,332,191	3,498,801	250
26	CXV 3x300+2x150	37	Compact	19	Compact	3,667,151	3,850,509	200
27	CXV 3x300+2x185	37	Compact	37	Compact	3,885,196	4,079,456	200
28	CXV 3x300+2x240	37	Compact	37	Compact	4,235,776	4,447,565	200

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính danh định ghi Compact

CADI - SUN® cam kết

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2021

TỔNG GIÁM ĐỐC

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

Phạm Lương Hòa



Bảng giá sản phẩm dây và cáp điện CADI-SUN^d
cáp điện kế 2 ruột bọc cách điện XLPE, bọc vỏ PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-1/ IEC 60502-1
Quy cách sản phẩm: Cu/XLPE/PVC/DATA/PVC
Điện áp sử dụng: 0.6/1kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói
		Dây pha		Trung tính		Giá bán sỉ VNĐ/m	Giá bán lẻ VNĐ/m	
		Số sợi	ĐK	Số sợi	ĐK			
1	MULLER 2x4	7	0.85			39,509	41,485	2,000
2	MULLER 2x6	7	1.04			53,675	56,359	2,000
3	MULLER 2x10	7	Compact			77,924	81,820	2,000
4	MULLER 2x16	7	Compact			115,416	121,187	1,000
5	MULLER 2x25	7	Compact			173,398	182,068	1,000

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính danh định ghi Compact

CADI - SUN® cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2021

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Lương Hòa



Bảng giá sản phẩm dây và cáp điện CADI-SUN^d
 cáp ngầm 1 ruột bọc cách điện XLPE, bọc vỏ PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-1/ IEC 60502-1
 Quy cách sản phẩm: Cu/XLPE/PVC/DATA/PVC
 Điện áp sử dụng: 0.6/1kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói
		Dây pha		Trung tính		Giá bán sỉ VNĐ/m	Giá bán lẻ VNĐ/m	
		Số sợi	ĐK	Số sợi	ĐK			
1	DATA 1x50	7	compact			163,684	171,869	2000m/Lô
2	DATA 1x70	19	compact			226,593	237,922	2000m/Lô
3	DATA 1x95	19	compact			306,089	321,394	1000m/Lô
4	DATA 1x120	19	compact			379,945	398,942	1000m/Lô
5	DATA 1x150	19	compact			469,176	492,635	1000m/Lô
6	DATA 1x185	37	compact			578,943	607,890	1000m/Lô
7	DATA 1x240	37	compact			756,428	794,250	1000m/Lô
8	DATA 1x300	37	compact			942,457	989,580	500m/Lô
9	DATA 1x400	61	compact			1,214,080	1,274,784	500m/Lô

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cáp 2 nền đường kính danh định ghi Compact

CADI - SUN® cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2021

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Lương Hòa



Bảng giá sản phẩm dây và cáp điện CADI-SUN^d

cáp ngầm 2 ruột bọc cách điện XLPE, bọc vỏ PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-1/ IEC 60502-1

Quy cách sản phẩm: Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC

Điện áp sử dụng: 0.6/1kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói m/Lô
		Dây pha		Trung tính		Giá bán sỉ	Giá bán lẻ	
		Số sợi	ĐK	Số sợi	ĐK	VNĐ/m	VNĐ/m	
4	DSTA 2x1.5	7	0.52			23,686	24,871	2,000
6	DSTA 2x2.5	7	0.67			31,144	32,701	2,000
9	DSTA 2x4	7	0.85			41,476	43,549	2,000
12	DSTA 2x6	7	1.04			55,474	58,248	2,000
15	DSTA 2x10	7	compact			80,910	84,956	2,000
18	DSTA 2x16	7	compact			119,027	124,978	1,000
20	DSTA 2x25	7	compact			176,270	185,084	1,000
22	DSTA 2x35	7	compact			238,276	250,190	1,000
24	DSTA 2x50	7	compact			321,566	337,644	1,000
26	DSTA 2x70	19	compact			450,365	472,883	1,000
29	DSTA 2x95	19	compact			624,063	655,266	1,000
31	DSTA 2x120	19	compact			774,390	813,109	500
33	DSTA 2x150	19	compact			962,212	1,010,322	500

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính danh định ghi Compact

CADI - SUN® cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisi

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2021

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Lương Hòa



Công Ty CP Dây và Cáp điện Thương Đình
CADI-SUN® Group
 Dây điện tốt. Cáp điện bền

CHẤT LƯỢNG
 ★ ★ ★ ★ ★

BM-BG-C/1b-08

Bảng giá sản phẩm dây và cáp điện CADI-SUN^d
 cáp ngầm 3 ruột bọc cách điện XLPE, bọc vỏ PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-1/ IEC 60502-1

Quy cách sản phẩm: Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC

Điện áp sử dụng: 0.6/1kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói
		Dây pha		Trung tính		Giá bán sỉ	Giá bán lẻ	
		Số sợi	ĐK	Số sợi	ĐK			
4	DSTA 3x1.5	7	0.52			31,414	32,985	2,000
6	DSTA 3x2.5	7	0.67			42,189	44,298	2,000
9	DSTA 3x4.0	7	0.85			56,597	59,427	2,000
12	DSTA 3x6.0	7	1.04			75,737	79,524	2,000
15	DSTA 3x10	7	compact			112,731	118,368	1,000
18	DSTA 3x16	7	compact			168,368	176,786	1,000
20	DSTA 3x25	7	compact			251,584	264,163	1,000
22	DSTA 3x35	7	compact			342,823	359,964	1,000
24	DSTA 3x50	7	compact			465,331	488,598	1,000
26	DSTA 3x70	19	compact			655,875	688,668	1,000
29	DSTA 3x95	19	compact			906,191	951,501	500
31	DSTA 3x120	19	compact			1,127,867	1,184,261	500
33	DSTA 3x150	19	compact			1,401,879	1,471,973	500
34	DSTA 3x185	37	compact			1,734,275	1,820,989	250
36	DSTA 3x240	37	compact			2,271,170	2,384,729	250
38	DSTA 3x300	37	compact			2,825,165	2,966,424	250
39	DSTA 3x400	61	compact			3,651,672	3,834,256	250

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính danh định ghi Compact

CADI - SUN® cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2021

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Lương Hòa



Bảng giá sản phẩm dây và cáp điện CADI-SUN^d

cáp ngầm 4 ruột (1 lõi trung tính nhỏ hơn) bọc cách điện XLPE, bọc vỏ PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-1/ IEC 60502-1

Quy cách sản phẩm: Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC

Điện áp sử dụng: 0.6/1kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói
		Dây pha		Trung tính		Giá bán sỉ VNĐ/m	Giá bán lẻ VNĐ/m	
		Số sợi	ĐK	Số sợi	ĐK			
1	DSTA 3x2.5+1x1.5	7	0.67	7	0.52	47,325	49,692	2,000
2	DSTA 3x4.0+1x2.5	7	0.85	7	0.67	66,067	69,370	2,000
3	DSTA 3x6.0+1x4.0	7	1.04	7	0.85	89,318	93,784	2,000
4	DSTA 3x10+1x6.0	7	compact	7	1.04	132,663	139,296	1,000
5	DSTA 3x16+1x10	7	compact	7	compact	199,777	209,766	1,000
6	DSTA 3x25+1x16	7	compact	7	compact	300,446	315,468	1,000
7	DSTA 3x35+1x16	7	compact	7	compact	391,071	410,624	1,000
8	DSTA 3x35+1x25	7	compact	7	compact	420,354	441,371	1,000
9	DSTA 3x50+1x25	7	compact	7	compact	542,000	569,100	1,000
10	DSTA 3x50+1x35	7	compact	7	compact	574,963	603,711	1,000
11	DSTA 3x70+1x35	19	compact	7	compact	773,643	812,325	1,000
12	DSTA 3x70+1x50	19	compact	7	compact	814,641	855,373	1,000
13	DSTA 3x95+1x50	19	compact	7	compact	1,053,535	1,106,211	500
14	DSTA 3x95+1x70	19	compact	19	compact	1,117,852	1,173,745	500
15	DSTA 3x120+1x70	19	compact	19	compact	1,341,517	1,408,592	500
16	DSTA 3x120+1x95	19	compact	19	compact	1,430,885	1,502,429	500
17	DSTA 3x150+1x70	19	compact	19	compact	1,620,636	1,701,668	500
18	DSTA 3x150+1x95	19	compact	19	compact	1,686,411	1,770,731	500
19	DSTA 3x150+1x120	19	compact	19	compact	1,761,102	1,849,157	500
20	DSTA 3x185+1x95	37	compact	19	compact	2,017,734	2,118,621	250
21	DSTA 3x185+1x120	37	compact	19	compact	2,095,947	2,200,744	250
22	DSTA 3x185+1x150	37	compact	19	compact	2,185,856	2,295,149	250
23	DSTA 3x240+1x120	37	compact	19	compact	2,626,450	2,757,772	250
24	DSTA 3x240+1x150	37	compact	19	compact	2,715,826	2,851,618	250
25	DSTA 3x240+1x185	37	compact	37	compact	2,826,425	2,967,747	250
26	DSTA 3x300+1x150	37	compact	19	compact	3,267,257	3,430,619	250
27	DSTA 3x300+1x185	37	compact	37	compact	3,382,302	3,551,417	250
28	DSTA 3x300+1x240	37	compact	37	compact	3,559,987	3,737,986	250

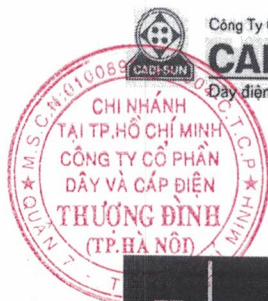
Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính danh định ghi Compact

CADI - SUN[®] cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2021
TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Lương Hòa



Bảng giá sản phẩm dây và cáp điện CADI-SUN^d

cáp ngầm 4 ruột bọc cách điện XLPE, bọc vỏ PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-1/ IEC 60502-1

Quy cách sản phẩm: Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC

Điện áp sử dụng: 0.6/1kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói
		Dây pha		Trung tính		Giá bán sỉ	Giá bán lẻ	
		Số sợi	ĐK	Số sợi	ĐK	VNĐ/m	VNĐ/m	
1	DSTA 4x1.5	7	0.52			37,487	39,362	2,000
2	DSTA 4x2.5	7	0.67			51,361	53,929	2,000
3	DSTA 4x4.0	7	0.85			70,134	73,641	2,000
4	DSTA 4x6.0	7	1.04			96,257	101,070	2,000
5	DSTA 4x10	7	compact			145,419	152,690	1,000
6	DSTA 4x16	7	compact			218,652	229,585	1,000
7	DSTA 4x25	7	compact			328,904	345,349	1,000
8	DSTA 4x35	7	compact			450,743	473,280	1,000
9	DSTA 4x50	7	compact			614,029	644,730	1,000
10	DSTA 4x70	19	compact			876,920	920,766	500
11	DSTA 4x95	19	compact			1,193,230	1,252,891	500
12	DSTA 4x120	19	compact			1,490,273	1,564,786	500
13	DSTA 4x150	19	compact			1,850,299	1,942,814	250
14	DSTA 4x185	37	compact			2,295,115	2,409,871	250
15	DSTA 4x240	37	compact			3,002,235	3,152,347	250
16	DSTA 4x300	37	compact			3,745,406	3,932,677	250
17	DSTA 4x400	61	compact			4,869,203	5,112,664	250

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính danh định ghi Compact

CADI - SUN[®] cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2021

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Lương Hòa



Công Ty CP Dây và Cáp điện Thương Đình

CADI-SUN® Group

Dây điện tốt. Cáp điện bền

CHẤT LƯỢNG

BM-BG-C/1b-08

Bảng giá sản phẩm dây và cáp điện CADI-SUN^d

cáp Ngầm 5 ruột (1 lõi trung tính và 1 lõi tiếp đất nhỏ hơn) bọc cách điện XLPE, bọc vỏ PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-1/ IEC 60502-1

Quy cách sản phẩm: Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC

Điện áp sử dụng: 0.6/1kV

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói
		Dây pha		Trung tính		Giá bán sỉ	Giá bán lẻ	
		Số sợi	ĐK	Số sợi	ĐK			
1	DSTA 3x2.5+2x1.5	7	0.67	7	0.52	55,140	57,897	2,000
2	DSTA 3x4.0+2x2.5	7	0.85	7	0.67	77,396	81,266	2,000
3	DSTA 3x6.0+2x4.0	7	1.04	7	0.85	107,447	112,819	2,000
4	DSTA 3x10+2x6.0	7	compact	7	1.04	158,394	166,314	1,000
5	DSTA 3x16+2x10	7	compact	7	compact	239,070	251,023	1,000
6	DSTA 3x25+2x16	7	compact	7	compact	356,884	374,728	1,000
7	DSTA 3x35+2x16	7	compact	7	compact	450,300	472,815	1,000
8	DSTA 3x35+2x25	7	compact	7	compact	507,137	532,494	1,000
9	DSTA 3x50+2x25	7	compact	7	compact	643,086	675,240	1,000
10	DSTA 3x50+2x35	7	compact	7	compact	703,663	738,846	1,000
11	DSTA 3x70+2x35	19	compact	7	compact	893,819	938,510	500
12	DSTA 3x70+2x50	19	compact	7	compact	976,762	1,025,600	500
13	DSTA 3x95+2x50	19	compact	7	compact	1,215,848	1,276,641	500
14	DSTA 3x95+2x70	19	compact	19	compact	1,341,332	1,408,399	500
15	DSTA 3x120+2x70	19	compact	19	compact	1,564,041	1,642,243	250
16	DSTA 3x120+2x95	19	compact	19	compact	1,730,980	1,817,529	250
17	DSTA 3x150+2x70	19	compact	19	compact	1,839,093	1,931,048	250
18	DSTA 3x150+2x95	19	compact	19	compact	2,002,211	2,102,322	250
19	DSTA 3x150+2x120	19	compact	19	compact	2,147,565	2,254,943	250
20	DSTA 3x185+2x95	37	compact	19	compact	2,335,221	2,451,982	250
21	DSTA 3x185+2x120	37	compact	19	compact	2,482,297	2,606,412	250
22	DSTA 3x185+2x150	37	compact	19	compact	2,665,281	2,798,545	250
23	DSTA 3x240+2x120	37	compact	19	compact	3,025,067	3,176,320	250
24	DSTA 3x240+2x150	37	compact	19	compact	3,203,185	3,363,344	250
25	DSTA 3x240+2x185	37	compact	37	compact	3,429,793	3,601,282	250
26	DSTA 3x300+2x150	37	compact	19	compact	3,799,689	3,989,673	250
27	DSTA 3x300+2x185	37	compact	37	compact	4,022,237	4,223,349	250
28	DSTA 3x300+2x240	37	compact	37	compact	4,377,253	4,596,116	250

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bọc ép chặt cấp 2 nên đường kính danh định ghi CompactCADI - SUN[®] cam kết

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2021

TỔNG GIÁM ĐỐC

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com

Phạm Lương Hòa



Công Ty CP Dây và Cáp điện Thương Đình

CADI-SUN® Group

Dây điện tốt. Cáp điện bền

CHẤT LƯỢNG
★★★★★

BM-BG-C/1b-08

Bảng giá sản phẩm dây và cáp điện CADI-SUN^d

Dây xấp dính

Tiêu chuẩn áp dụng:

TCCS 01:2012/CADI-SUN

Quy cách sản phẩm:

Cu/PVC

Điện áp sử dụng:

250V

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói
		Dây pha		Trung tính		Giá bán sỉ	Giá bán lẻ	
		Số sợi	ĐK	Số sợi	ĐK			
1	VCmD 2x0.5	20	0.177			4,124	4,330	100
2	VCmD 2x0.75	30	0.177			5,851	6,144	100
3	VCmD 2x1.0	30	0.20			7,310	7,675	100
4	VCmD 2x1.5	30	0.24			10,243	10,755	100
5	VCmD 2x2.5	50	0.24			16,395	17,215	100

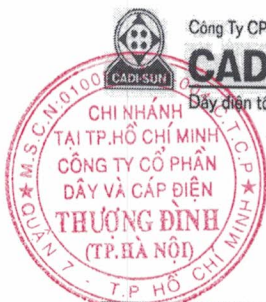
CADI - SUN® cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.c

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2021

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Lương Hòa



Công Ty CP Dây và Cáp điện Thương Đình

CADI-SUN® Group

Dây điện tốt. Cáp điện bền

CHẤT LƯỢNG
★★★★★

BM-BG-C/1b-08

Bảng giá sản phẩm dây và cáp điện CADI-SUN^d

Dây đơn mền

Tiêu chuẩn áp dụng:

TCVN 6610-3/ IEC 60227-3

Quy cách sản phẩm:

Cu/PVC

Điện áp sử dụng:

300/500V và 450/750V

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói
		Dây pha		Trung tính		Giá bán sỉ	Giá bán lẻ	
		Số sợi	ĐK	Số sợi	ĐK			
Điện áp 300/500V, dùng để lắp đặt bên trong								
1	VCSF 1x0.5	20	0.177			2,027	2,128	200
2	VCSF 1x0.75	30	0.177			2,882	3,026	200
3	VCSF 1x1.0	30	0.20			3,554	3,731	200
Điện áp 450/750V, dùng để lắp đặt cố định								
4	VCSF 1x1.5	30	0.24			5,063	5,316	100
5	VCSF 1x2.5	50	0.24			8,193	8,603	100
6	VCSF 1x4.0	52	0.30			12,943	13,590	100
7	VCSF 1x6.0	80	0.30			19,730	20,716	100
8	VCSF 1x10.0	140	0.30			34,997	36,747	100

CADI - SUN® cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2021
TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Lương Hòa



Công Ty CP Dây và Cáp điện Thương Đình

CADI-SUN® Group

Dây điện tốt. Cáp điện bền

CHẤT LƯỢNG



BM-BG-C/1b-08



Bảng giá sản phẩm dây và cáp điện CADI-SUN^d
cáp đồng đơn bọc cách điện PVC

Tiêu chuẩn áp dụng: AS/NZS 5000.1:2005

Quy cách sản phẩm: Cu/PVC

Điện áp sử dụng: 0.6/1kV

TT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói m/Cuộn
			Dây pha		Trung tính		Giá bán sỉ	Giá bán lẻ	
			Số sợi	ĐK	Số sợi	ĐK	VNĐ/m	VNĐ/m	
3	100033447	CV 1x1.5 (V-75)	7	0.52			5,394	5,664	100
4	100033454	CV 1x2.5 (V-75)	7	0.67			8,621	9,052	100
5	100033319	CV 1x4.0 (V-75)	7	0.85			13,532	14,209	100
6	100033320	CV 1x6.0 (V-75)	7	1.04			19,825	20,816	100
7	100033321	CV 1x10 (V-75)	7	compact			31,287	32,852	100

Ghi chú: Các sản phẩm có tiết diện $\geq 10\text{mm}^2$, ruột dẫn bên ép chặt cấp 2 nên đường kính danh định ghi Compact

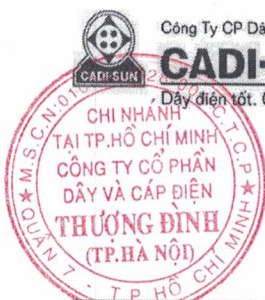
CADI - SUN® cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2021

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Lương Hòa



Công Ty CP Dây và Cáp điện Thượng Đình
CADI-SUN® Group
Dây điện tốt. Cáp điện bền

CHẤT LƯỢNG
★★★★★

BM-BG-C/1b-08

Bảng giá sản phẩm dây và cáp điện CADI-SUN^d

Dây ÔVAN 2 ruột mềm

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 6610-5/ IEC 60227-5
Quy cách sản phẩm: Cu/PVC/PVC
Điện áp sử dụng: 300/500V

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói
		Dây pha		Trung tính		Giá bán sỉ VNĐ/m	Giá bán lẻ VNĐ/m	
		Số sợi	ĐK	Số sợi	ĐK			
1	VCTFK 2x0.75	30	0.177			6,722	7,058	100 & 200
2	VCTFK 2x1.0	30	0.20			8,227	8,638	100 & 200
3	VCTFK 2x1.5	30	0.24			11,336	11,903	100 & 200
4	VCTFK 2x2.5	50	0.24			18,223	19,134	100 & 200
5	VCTFK 2x4.0	52	0.30			28,677	30,110	100 & 200
6	VCTFK 2x6.0	80	0.30			42,855	44,998	100 & 200

CADI - SUN® cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2021
TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Lương Hòa



Công Ty CP Dây và Cáp điện Thượng Đình

CADI-SUN® Group

Dây điện tốt. Cáp điện bền

CHẤT LƯỢNG



BM-BG-C/1b-08

Bảng giá sản phẩm dây và cáp điện CADI-SUN^d

Dây tròn 2 ruột T MỀM

Tiêu chuẩn áp dụng:

TCVN 6610-5/ IEC 60227-5

Quy cách sản phẩm:

Cu/PVC/PVC

Điện áp sử dụng:

300/500V

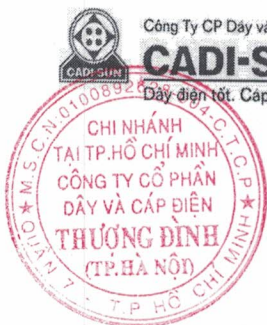
TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói
		Dây pha		Trung tính		Giá bán sỉ	Giá bán lẻ	
		Số sợi	ĐK	Số sợi	ĐK			
1	VCTF 2x0.75	30	0.177			7,592	7,972	200
2	VCTF 2x1.0	30	0.20			9,166	9,625	200
3	VCTF 2x1.5	30	0.24			12,611	13,242	200
4	VCTF 2x2.5	50	0.24			20,098	21,103	200
5	VCTF 2x4.0	52	0.30			31,256	32,819	200
6	VCTF 2x6.0	80	0.30			46,217	48,528	200

CADI - SUN® cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.com

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2021
TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Lương Hòa



Công Ty CP Dây và Cáp điện Thương Đình
CADI-SUN® Group
 Dây điện tốt. Cáp điện bền

CHẤT LƯỢNG
 ★ ★ ★ ★ ★

BM-BG-C/1b-08

Bảng giá sản phẩm dây và cáp điện CADI-SUN^d

Dây tròn 3 ruột Mềm

Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 6610-5/ IEC 60227-5
 Quy cách sản phẩm: Cu/PVC/PVC
 Điện áp sử dụng: 300/500V

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói
		Dây pha		Trung tính		Giá bán sỉ	Giá bán lẻ	
		Số sợi	ĐK	Số sợi	ĐK			
1	VCTF 3x0.75	30	0.177			10,380	10,899	200
2	VCTF 3x1.0	30	0.20			12,800	13,440	200
3	VCTF 3x1.5	30	0.24			17,726	18,613	200
4	VCTF 3x2.5	50	0.24			28,839	30,281	200
5	VCTF 3x4.0	52	0.30			44,068	46,271	200
6	VCTF 3x6.0	80	0.30			66,414	69,735	200

CADI - SUN® cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.co

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2021

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Lương Hòa



Công Ty CP Dây và Cáp điện Thượng Đình

CADI-SUN® Group

Dây điện tốt. Cáp điện bền

CHẤT LƯỢNG



BM-BG-C/1b-08



Bảng giá sản phẩm dây và cáp điện CADI-SUN^d

Dây tròn 4 ruột mềm

Tiêu chuẩn áp dụng:

TCVN 6610-5/ IEC 60227-5

Quy cách sản phẩm:

Cu/PVC/PVC

Điện áp sử dụng:

300/500V

TT	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn				Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%)		Chiều dài đóng gói m/Cuộn
		Dây pha		Trung tính		Giá bán sỉ	Giá bán lẻ	
		Số sợi	ĐK	Số sợi	ĐK	VND/m	VND/m	
1	VCTF 4x0.75	30	0.177			13,302	13,967	200
2	VCTF 4x1.0	30	0.20			16,529	17,355	200
3	VCTF 4x1.5	30	0.24			23,143	24,301	200
4	VCTF 4x2.5	50	0.24			37,325	39,191	200
5	VCTF 4x4.0	52	0.30			57,621	60,502	200
6	VCTF 4x6.0	80	0.30			86,737	91,074	200

CADI - SUN® cam kết

- Sản phẩm được quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hóa nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của khách hàng
- Khách hàng có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu riêng
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập website: www.cadisun.co

CADI-SUN, ngày 01 tháng 01 năm 2021

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Lương Hòa